

QUYẾT ĐỊNH

**Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khối Trung học cơ sở năm học 2022 – 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11
năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,
thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi
hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và
đào tạo khối Trung học cơ sở năm học 2022 - 2023, tại Tờ trình số 524/TTr-HĐ
ngày 06 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khối Trung học cơ sở năm học 2022 – 2023 đối với 254 người, cụ thể như sau:

- Thí sinh trúng tuyển: 116 người;
- Thí sinh không trúng tuyển: 138 người.

(Đính kèm danh sách điểm xét tuyển)

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển phối hợp
với Hội đồng xét tuyển viên chức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết
định công nhận kết quả tuyển dụng, phải thông báo công khai trên cổng thông
tin điện tử Huyện và cổng thông tin điện tử của đơn vị (nếu có). Đồng thời, gửi
thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo
địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn
người trúng tuyển phải đến để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại
Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB;
- HĐXTVC;
- Cổng thông tin điện tử của Huyện;
- Lưu: VT-TH, P.NV.L.



CHỦ TỊCH

Võ Đức Thanh



DANH SÁCH ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2022 - 2023
(Đính kèm Quyết định số 9016 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
1	Trần Hoàng Vũ	18/01/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				88	0	88	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
2	Phan Lê Đại Cát	28/01/1990		Cử nhân	Sư phạm Toán học				75	0	75	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
3	Trần Thị Kim Ngân		22/01/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				84.5	0	84.5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
4	Lê Thị Kim Phượng		07/05/1994	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				77.5	0	77.5	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
5	Nguyễn Hữu Lộc	30/06/1991		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng, không trúng tuyển
6	Nguyễn Ngân Long	04/05/1999		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				78.5	0	78.5	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
7	Trang Sĩ Quốc Thái	11/12/1992		Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	B		82	0	82	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
8	Võ Thị Ánh Tuyết		08/11/1977	Trung cấp	Y sĩ				91	0	91	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Bình Chánh	Trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Kiều Nga		18/05/2000	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				Vắng	0	0	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
10	Phạm Thành Tâm	15/08/1998		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				94	0	94	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
11	Đoàn Chi Cường	26/02/2000		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				87	0	87	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
12	Nguyễn Thị Hường		02/09/1987	Cử nhân	Văn học			Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	75	0	75	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
13	Lê Thị My Sa		02/12/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				70	0	70	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
14	Đỗ Thị Thảo My		26/06/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				89	0	89	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
15	Trần Thị Phương		06/06/1998	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				69	0	69	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
16	Võ Thị Huyền Trang		06/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				86	0	86	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
17	Bùi Trọng Phụng	06/03/1993		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Vắng	0	0	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
18	Nguyễn Thị Ngân		17/07/1995	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				78	0	78	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
19	Mai Thị Hồng Hạnh		30/05/1984	Đại học	Sư phạm Lịch sử				Vắng	0	0	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
20	Nguyễn Thị Kim Hiếu		07/08/1990	Thạc sĩ và Cử nhân	Hóa Hữu cơ, Sư phạm Hóa học				Vắng	0	0	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
21	Trần Thị Thế		04/4/1988	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				87	5	92	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
22	Hà Thành Phong	04/02/1992		Cử nhân	Sư Phạm Hóa				82	0	82	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
23	Nguyễn Thành Tâm	12/10/1999		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
24	Phạm Thị Thanh Tuyền		12/05/1996	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				83	0	83	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
25	Trần Hồng Ngọc Ngân		28/06/1992	Cử nhân	Sư phạm Hoá học				83	0	83	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
26	Trương Thị Hòa		24/12/1983	Đại học	Hóa học			Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	79	0	79	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
27	Hoàng Thị Tâm		25/10/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa Học				89	0	89	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
28	Ngô Nguyễn Minh Trúc		10/12/1993	Cử nhân	Sư phạm hóa học				90	0	90	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
29	Nguyễn Thị Thủy		09/09/1995	Cử nhân	Sư phạm hoá học				Vắng	0		Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
30	Trần Minh Tính	12/10/1987		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0	0	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
31	Đồng Thị Thu Hà		22/07/1999	Cử nhân	Sư phạm Địa Lý				69	0	69	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
32	Nguyễn Văn Út	10/08/1997		Cử nhân	Giáo Dục Thể Chất				59	0	59	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
33	Dương Hà Quốc Bảo	21/11/1998		Cử nhân	Giáo Dục Thể Chất				85	0	85	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
34	Nguyễn Việt Nhân	17/05/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				73	0	73	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
35	Mai Thanh Hào	09/01/1986		Đại học	Giảng dạy Tiếng Anh cho người nói				Vắng	0	0	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
36	Cao Thị Kim Thủy		13/09/1995	Cử nhân	Sư Phạm Tiếng Anh				Vắng	0	0	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
37	Huỳnh Thị Ánh Nguyên		18/06/1997	Cử nhân	Sư Phạm Toán				Vắng	0	0	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
38	Lê Thị Thương		10/05/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán				74	0	74	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
39	Nguyễn Hoàng Huyền Linh	29/09/1986		Cử nhân	Toán-Tin học			Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	74	0	74	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
40	Huỳnh Kim Phụng		19/11/1990	Cử nhân	Toán - Tin học			Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	82	0	82	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
41	Nguyễn Hữu Phong	22/5/1982		Cử nhân	Sư phạm Toán học				78	0	78	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
42	Nguyễn Thị Thu Nhi		20/8/1990	Cử nhân	Toán học			Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm bậc 1 và bậc 2	75	0	75	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
43	Trần Duy Thảo	20/03/1988		Cử nhân	Sư phạm toán học				79	0	79	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
44	Hứa Thị Duyên		26/04/1999	Cử nhân	Sư phạm Toán				74	0	74	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
45	Lại Văn Giàu	20/06/1996		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				77	0	77	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
46	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như		14/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				85	0	85	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
47	Phan Thị Huyền Trang		11/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
48	Lê Thị Diệu An		10/01/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
49	Hồ Thị Cẩm Châu		01/9/1988	Cử nhân	Vật lý			Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	Vắng	0	0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
50	Phạm Cẩm Tú		13/05/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				78	0	78	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
51	Nguyễn Thanh Phong	03/02/1998		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				77	0	77	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
52	Nguyễn Thị Thu Thủy		30/03/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				93	0	93	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
53	Phạm Thị Ánh Nguyệt		17/12/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý				Vắng	0	0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
54	Hoàng Đan Quỳnh		20/04/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý				Vắng	0	0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
55	Dương Nhật Tú Uyên		10/10/1993	Cử nhân	Sư phạm vật lý				81	0	81	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
56	Hồ Thị Trúc Linh		05/12/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý				93	0	93	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
57	Phạm Thị Thu Hương		05/04/1986	Đại học	Vật Lý			Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	Vắng	0	0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
58	Nguyễn Thị Phúc		01/02/1986	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				81	0	81	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
59	Đặng Ánh Ngân		16/3/1997	Cử nhân	Sư phạm vật lý				Vắng	0	0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
60	Trần Phương Thảo		14/04/1995	Cử nhân	Sư Phạm Vật Lý				Vắng	0	0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, không trúng tuyển
61	Nguyễn Trí Viễn	19/04/1998		Cử nhân	Sư phạm vật lý				87	0	87	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
62	Ngô Thị Phương Chi		02/01/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				70	0	70	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
63	Lê Thị Thanh Thủy		13/09/1991	Cử nhân	Sư phạm vật lý				86	0	86	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
64	Nguyễn Ngọc Thảo		31/03/1983	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử			Cao đẳng Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	86	0	86	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật điện)	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
65	Nguyễn Thị Mao		04/5/1988	Đại học	Giáo dục chính trị				77	0	77	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
66	Vũ Thị Hoài Trang		10/01/1984	Cử nhân	Kế toán	Tiếng anh trình độ B	Trung cấp		76,3	5	81,3	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên Trung cấp	06.032	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
67	Nguyễn Thị Thuận		17/09/1989	Cử nhân	Kế toán				55	0	55	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
68	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		09/7/1982	Cử nhân	Kế toán				65	0	65	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
69	Võ Trần Hồng Phương		10/09/1988	Trung cấp	Y sĩ				94,3	0	94,3	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
70	Trịnh Thị Thủy Anh		16/02/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				89,5	0	89,5	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Trúng tuyển
71	Phạm Ngọc Phụng	18/10/1987		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				72	0	72	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Không trúng tuyển
72	Trần Thị Hiền Vy		17/12/1994	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				83,5	0	83,5	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	Trúng tuyển
73	Võ Văn Bình	11/09/1987		Đại học	Khoa học máy tính			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT và THCS	70	0	70	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển
74	Trần Ngọc Hoàng	30/05/1998		Cử nhân	Sư phạm Toán học				72	0	72	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không Trúng tuyển
75	Hồ Bảo Minh Triết	10/07/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán học				73.50	0	73.50	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
76	Mai Thanh Hào	09/01/1986		Cử nhân	Giảng dạy Tiếng Anh cho người sử dụng các ngôn ngữ không phải là Tiếng Anh (TESOL) (có Giấy công nhận của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo)				74.50	0	74.50	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
77	Lý Nhật Khương	07/06/1994		Cử nhân	Sư phạm Giáo dục thể chất				82.67	2.5	85.17	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
78	Đặng Phúc An Khang	28/03/1998		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				84.33	0	84.33	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
79	H' Suyen Niê		10/07/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				68	5	73	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
80	Thái Ngọc Trâm Oanh		16/09/1989	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	A		78.5	0	78.5	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
81	Lê Văn Thuận	02/06/1984		Cử nhân	Sư phạm Toán học				38	0	38	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
82	Lã Ngô Ngọc Ánh		04/10/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán				Vắng	5	Vắng	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, không trúng tuyển
83	Trần Thanh Phúc	05/02/1990		Thạc sĩ	Thạc sĩ Toán giải tích; Cử nhân sư phạm Toán học				Vắng	0		Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, không trúng tuyển
84	Nguyễn Hoàng Huyền Linh	29/09/1986		Đại học	Toán - Tin học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và giáo dục	48	0	48	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
85	Trần Hoàng Vũ	18/01/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, không trúng tuyển
86	Hồ Thị Phương Mai		25/04/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				76	0	76	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
87	Trương Hoài Phương	29/03/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				73	0	73	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
88	Trần Thị Huyền		28/05/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học				81	0	81	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
89	Nguyễn Thanh Sang	26/08/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, không trúng tuyển
90	Nguyễn Quốc Duy	18/06/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				75	0	75	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
91	Phạm Thị Kim Ngân		20/03/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học				44	0	44	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
92	Lê Thị Cẩm Hằng		24/03/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, không trúng tuyển
93	Lục Thị Như Ý		15/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, không trúng tuyển
94	Nguyễn Thị Cẩm Tú		10/07/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học				49	0	49	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
95	Lê Thị Oanh		23/03/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				73	0	73	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
96	Lại Văn Giàu	20/06/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán học				49	0	49	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
97	Trần Thị Phương Thủy		24/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				55	0	55	Giáo viên dạy môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
98	Đỗ Thị Thanh Thảo		28/04/1995	Thạc sĩ	Thạc sĩ Vi sinh vật; Cử nhân sư phạm Sinh học				83	0	83	Giáo viên dạy môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
99	Phan Thị Thanh Hà		02/04/1982	Trung cấp	Y sĩ đa khoa				Vắng	0	Vắng	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, không trúng tuyển
100	Trần Minh Đức	02/03/1992		Cử nhân	Sư phạm Toán				58	0	58	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
101	Nguyễn Thị Lệ Uyên		19/05/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán				80	0	80	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
102	Nguyễn Thị Thảo Nhi		23/09/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				86	0	86	Giáo viên Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
103	Lý Nhật Khương	07/06/1994		Cử nhân	Giáo dục thể chất				87	2.5	89.5	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
104	Mai Nam Việt	12/10/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				88	0	88	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
105	Nguyễn Thị Ngọc Hân		11/02/1986	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	UDCN TT cơ bản		77	0	77	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
106	Huỳnh Thụy Doan Trang		03/06/1991	Trung cấp chuyên nghiệp	Y sĩ				98.5	0	98.5	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
107	Ngô Thị Ly		15/08/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				81	0	81	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
108	Nguyễn Thanh Hải	20/12/1998		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				92	0	92	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
109	Lê Sỹ Trọng	20/07/1986		Cử nhân	Lịch Sử			Nghị vụ sư phạm ngành Lịch sử	77	0	77	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
110	Phan Thị Lệ Thủy		11/02/1978	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				89	0	89	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
111	Trần Thị Ngân		19/11/1995	Thạc sĩ	Sư phạm hóa học				93.5	0	93.5	Giáo viên hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
112	Phan Thị Hồng Ngọc		16/8/1994	Thạc sĩ	Sư phạm hóa học				84	0	84	Giáo viên hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
113	Phùng Minh Huy Thanh	10/05/1992		Cử nhân	Hóa học			Nghị vụ sư phạm ngành Hóa học	79	0	79	Giáo viên hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
114	Hà Thành Phong	04/02/1992		Cử nhân	Sư phạm hóa học				73	0	73	Giáo viên hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
	Nguyễn Thành Tâm	12/10/1999		Cử nhân	Sư phạm hóa học				Vắng	0		Giáo viên hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng, không trúng tuyển
116	Phạm Anh Nam	22/10/1989		Cử nhân	Sư phạm hóa học				82	0	82	Giáo viên hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Không trúng tuyển
117	Thái Nguyễn Trọng Toàn	04/05/1999		Cao đẳng	Công nghệ thông tin				83	0	83	Nhân viên công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
118	Trần Lê Minh Hòa	26/01/1989		Thạc sĩ Cử nhân	Ngôn ngữ học Sư phạm Ngữ văn				91.5	0	91.5	Giáo viên THCS môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Trúng tuyển
119	Huỳnh Thị Lành		15/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				vắng	0	vắng	Giáo viên THCS môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
120	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		01/03/1995	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				vắng	0	vắng	Giáo viên THCS môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Vắng, không trúng tuyển
121	Lê Thị My Sa		02/12/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				73.5	0	73.5	Giáo viên THCS môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Trúng tuyển
122	Lê Thanh Thảo	16/08/1994		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				91	0	91	Giáo viên THCS môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Trúng tuyển
123	Nguyễn Ngọc Tuyết Phương		19/11/1989	Trung cấp	Y sĩ				93.3	0	93.3	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Qui Đức	Trúng tuyển
124	Lê Ngọc Thuật	27/10/1992		Thạc sĩ Địa lý học; Đại học	Sư phạm Địa lý				Vắng	0		Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, không trúng tuyển
125	Lê Thị Trang Anh		23/05/1997	Cử nhân	Giáo dục chính trị				69	0	69	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
126	Nay H' Chông		24/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				74	5	79	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
127	Mai Thảo		01/01/1999	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Vắng	0		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, không trúng tuyển
128	Phạm Thị Hải		11/11/1999	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				84.5	0	84.5	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
129	Danh Thị PhươL		01/01/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Vắng	5		Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, không trúng tuyển
130	Phạm Cao Trí	21/07/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Vắng	0		Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, không trúng tuyển
131	Nguyễn Lê Minh Trí	02/09/1994		Cử nhân	Giáo dục thể chất				75	0	75	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
132	Nguyễn Tấn Lộc	16/09/1999		Cử nhân	Giáo dục thể chất				96.5	0	96.5	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
133	Đỗ Thị Thanh Thảo		28/04/1995	Thạc sĩ Vật lý sinh vật học; Cử nhân	Sư phạm Sinh học				100	0	100	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
134	Trần Thị Phương Thuý		24/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				88	0	88	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
135	Hồ Thị Phương Mai		25/4/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				63,5	0	63,5	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
136	Nguyễn Quốc Sinh	25/5/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	0	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
137	Trần Thị Kim Ngân		22/01/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				84	0	84	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
138	Huỳnh Thị Lành		15/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	0	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
139	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		01/3/1995	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	0	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
140	Phạm Thị Hồng Diễm		23/02/1991	Trung cấp	Y sĩ				97	0	97	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
141	Trần Văn Phú Đông	25/9/1990		Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	A		Vắng	0	0	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
142	Ta Thị Thùy Trinh		30/3/1985	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh bậc 3	A		Vắng	0	0	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
143	Trương Thị Như Mỹ		31/7/1986	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	B		Vắng	0	0	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
144	Nguyễn Thị Trúc Linh		15/01/1986	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng Anh trình độ A2	A		Vắng	0	0	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
145	Nguyễn Thanh Sang	26/08/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán			Không	95.5	0	95.5	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
146	Nguyễn Ngân Long	04/05/1999		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Không	94	0	94	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
147	Trình Thị Tuyết Nhung		13/09/1995	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng			Không	70	0	70	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Túc	Không trúng tuyển
148	Nguyễn Thị Thúy		19/02/1978	Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp			Không	79.5	0	79.5	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
149	Nguyễn Thị Nương		29/05/1990	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	62	0	62	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
150	Cao Thị Kim Thúy		13/09/1995	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				95	0	95	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
151	Lê Thị Huê		20/02/1983	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc				96	0	96	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
152	Huỳnh Bá Toàn	17/05/1984		Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc				92	0	92	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
153	Nguyễn Thị Hồng Huyền		30/01/1986	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				88	0	88	Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
154	Nguyễn Phúc Thọ	08/09/2000		Cử nhân	Giáo dục thể chất				87	0	87	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
155	Cải Thị Thanh Hương		25/11/1985	Trung cấp	Y sĩ				94	0	94	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
156	Nguyễn Thị Thu Hương		19/06/1989	Cao đẳng	Công nghệ Thiết bị trường học	Tiếng Anh trình độ B	Tin học văn phòng trình độ B		57	0	57	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
157	Huỳnh Thị Ánh Nguyên		18/6/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				84,5	0	84,5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
158	Nguyễn Thị Phước Trà		16/3/1982	Cử nhân	Sư phạm Toán học				76	5	81	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
159	Hứa Thị Duyên		26/4/1999	Cử nhân	Sư phạm Toán học				65	0	65	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
160	Phan Thị Kim Dung		12/4/1999	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Vắng, không trúng tuyển
161	Lê Ngọc Thiên	24/12/1994		Thạc sĩ / Cử nhân	Thạc sĩ Toán học / Cử nhân Sư phạm Toán				66	0	66	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
162	Quách Thị Hồng		10/9/1995	Cử nhân	Sư phạm Toán học				90	0	90	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
163	Phạm Đắc Thắng	02/12/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán học				68	0	68	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
164	Hồ Thị Mỹ Ly		12/5/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				70	0	70	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
165	Vương Nhân	01/01/1977		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				52	5	57	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
166	Huỳnh Thị Lành		15/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Vắng, không trúng tuyển
167	Mai Thanh Hào	09/01/1986		Cử nhân	Giảng dạy Tiếng anh dành cho người nói ngôn ngữ khác				76	0	76	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
168	Phạm Thị Hải		11/11/1999	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				81	0	81	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
169	Huỳnh Như		11/11/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lí				79,5	0	79,5	Giáo viên môn Vật lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
170	Hoàng Đan Quỳnh		20/4/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lí				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lí	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Vắng, không trúng tuyển
171	Trần Thị Thế		04/4/1988	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				63	5	68	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
172	Nguyễn Thành Tâm	12/10/1999		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Vắng, không trúng tuyển
173	Nguyễn Thị Hồng Như		16/10/1995	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				88,5	0	88,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
174	Hà Thanh Phong	04/02/1992		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				79,5	0	79,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
175	Huỳnh Phúc Tài	09/10/1996		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				92	0	92	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
176	Nguyễn Thị Tuyết Lan		23/11/1999	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				90	0	90	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
177	Võ Ngọc Khôi Nguyên		18/7/2000	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Vắng, không trúng tuyển
178	Nguyễn Thu Hà		20/7/1986	Thạc sĩ / Cử nhân	Thạc sĩ Tâm lí học / Cử nhân Tâm lý - Giáo dục				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Vắng, không trúng tuyển
179	Đặng Ánh Linh		20/10/1987	Cử nhân	Kế toán	B	Tin học ứng dụng trình độ A		87	0	87	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
180	Lý Nhật Khương	07/06/1994		Cử nhân giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất				Vắng	2,5		Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Vắng, không trúng tuyển
181	Lê Hoàng Ngọc Linh	09/09/1999		Cử nhân giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất				Vắng	0		Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
182	Lương Võ Bình Chi		01/12/1993	Cử nhân Kế toán	Kế toán	Tiếng Anh trình độ Toeic 640	B		72	0	72	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Đa Phước	Trúng tuyển
183	Nguyễn Thị Ngọc Trang		03/08/1986	Trung cấp	Y sĩ				96,7	0	96,7	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Đa Phước	Trúng tuyển
184	Trần Công Giang	08/03/1991		Cử nhân xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước			Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	45,5	2.5	48	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Đa Phước	Không trúng tuyển
185	Vũ Thị Trang		20/11/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
186	Võ Đình Duy	14/05/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán học				92,0	0	92,0	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
187	Võ Văn Hóa	01/01/1999		Cử nhân	Sư phạm Toán học				94,7	0	94,7	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
188	Lại Văn Giàu	20/06/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán học				95,3	0	95,3	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
189	Nguyễn Hữu Phong	22/5/1982		Cử nhân	Sư phạm Toán học				92,7	0	92,7	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
190	Nguyễn Thị Thu Mơ		23/09/1990	Thạc sĩ Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học Toán học			Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm bậc 1 và bậc 2	84,3	0	84,3	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
191	Cao Thị Kim Thúy		13/09/1995	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
192	Bùi Thị Phương Thảo		15/12/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				86,7	0	86,7	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
193	Hồ Dương Minh Đức		26/10/1993	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
194	Nguyễn Thị Dân		17/6/1996	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				78,5	0	78,5	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
195	Nguyễn Thị Tuyết Lan		23/11/1999	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				80,0	0	80,0	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
196	Lê Thị Thùy		04/03/1983	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				73,0	0	73,0	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
197	Đoàn Kim Phúc		04/09/1998	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
198	Nguyễn Thị Mạo		04/5/1988	Cử nhân	Giáo dục chính trị				89,0	0	89,0	Giáo viên môn GDCD	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
199	Mai Thị Nguyễn		20/9/1993	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
200	Nguyễn Khắc Khương	25/06/1989		Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc				86,7	0	86,7	Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
201	Mai Thị Hồng Hạnh		30/05/1984	Đại học	Sư phạm Lịch sử				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
202	Nguyễn Thị Ngân		17/07/1995	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				65,3	0	65,3	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
203	Đậu Tường Nguyễn		20/04/1990	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				87,7	0	87,7	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
204	Phạm Thị Bé Tuyền		28/12/1997	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
205	Phạm Cẩm Tú		13/5/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				50,0	0	50,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
206	Chu Thị Hồng Ngọc		29/5/1996	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				72,0	0	72,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
207	Nguyễn Thanh Phong	03/02/1998		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				52,0	0	52,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
208	Nguyễn Trí Viễn	19/4/1998		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				53,0	0	53,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
209	Lê Thị Diệu An		10/01/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
210	Mông Thị Bích Ngọc		16/08/2000	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	5		Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
211	Nguyễn Lê Hồng Hạnh		27/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				57,0	0	57,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
212	Lê Thị Thanh Thủy		13/09/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				71,0	0	71,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
213	Hoàng Đan Quỳnh		20/04/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
214	Trịnh Thị Thủy Anh		16/02/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				84,0	0	84,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
215	Nguyễn Thị Thủy		16/02/1997	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				70,0	0	70,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
216	Phạm Thị Ánh Nguyệt		17/12/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
217	Đậu Thị Loan		08/10/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				51,0	0	51,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
218	Hồ Thị Trúc Linh		05/12/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				85,0	0	85,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
219	Nguyễn Thái Học	17/07/1991		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				56,0	0	56,0	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
220	Phan Thanh Xuân		24/01/1986	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh trình độ B	A		Vắng	0	Vắng	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
221	Mông Thị Bích Ngọc		16/08/2000	Đại học	Sư phạm Vật lý				Vắng	5		Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Vắng, không trúng tuyển
222	Phạm Thị Ánh Nguyệt		17/12/1993	Đại học	Sư phạm Vật lý				Vắng	0		Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Vắng, không trúng tuyển
223	Nguyễn Lê Hồng Hạnh		27/02/1998	Đại học	Sư phạm Vật lý				47,5	0	47,5	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
224	Nguyễn Thị Ngọc Phụng		07/09/1998	Đại học	Sư phạm Vật lý				Vắng	0		Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Vắng, không trúng tuyển
225	Hoàng Đan Quỳnh		20/04/1993	Đại học	Sư phạm Vật lý				91	0	91	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
226	Lê Thị Diệu An		10/01/1994	Đại học	Sư phạm Vật lý				Vắng	0		Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Vắng, không trúng tuyển
227	Huỳnh Như		11/11/1995	Đại học	Sư phạm Vật lý				82	0	82	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
228	Nguyễn Thị Hồng Như		16/10/1995	Đại học	Sư phạm Hóa học				73	0	73	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
229	Trương Thị Hòa		24/12/1983	Đại học	Cử nhân khoa học môn Hóa học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	70	0	70	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
230	Hà Thanh Phong	04/02/1992		Đại học	Sư phạm Hóa học				82	0	82	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
231	Nguyễn Thành Tâm	12/10/1999		Đại học	Sư phạm Hóa học				Vắng	0		Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Vắng, không trúng tuyển
232	Phung Minh Huy Thanh	05/10/1992		Đại học	Cử nhân Hóa học			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	87	0	87	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
233	Trần Thị Bích Hào		06/05/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học				78	0	78	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Không trúng tuyển
234	Lê Thị Thùy		04/03/1983	Đại học	Sư phạm Sinh học				81.5	0	81.5	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
235	Nguyễn Lê Tuấn Vĩ	14/09/1998		Đại học	Cử nhân GDCD				77.5	0	77.5	Giáo viên GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
236	Phan Hoa Hạ		08/03/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0		Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Vắng, không trúng tuyển
237	Ngô Thị Ly		15/08/1997	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0		Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Vắng, không trúng tuyển
238	Lê Ngọc Thuật	27/10/1992		Thạc sĩ & Đại học	Sư phạm Địa lý				92.5	0	92.5	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
239	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		11/01/1986	Trung cấp	Y sĩ	Tiếng anh trình độ A	A		92.6	0	92.6	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
240	Lê Thị Thúy Kiều		03/06/1989	Cao Đẳng	Kế toán	Tiếng anh trình độ B	A		80	0	80	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Lê Minh Xuân	Trúng tuyển
241	Phan Văn Hưng	11/03/1974		Cử nhân	Sư phạm Toán học				47	0	47	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
242	Lê Nguyễn Xuân Sinh	21/01/1985		Thạc sĩ	Sư phạm Toán học				76	0	76	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
243	Trương Hoài Phương	29/03/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				72	0	72	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
244	Võ Huỳnh Duy Khánh	20/03/1989		Cử nhân	Sư phạm Toán học				67	0	67	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
245	Lê Ngọc Thiên	24/12/1994		Thạc sĩ	Sư phạm Toán học				81	0	81	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
246	Võ Đặng Trúc Phương		09/08/1999	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				95	0	95	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
247	Nguyễn Thị Thùy Trang		12/08/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				91	0	91	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
248	Huỳnh Phúc Tài	09/10/1996		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0		Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm xét tuyển vòng 2			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
249	Trần Thị Thế		04/04/1988	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				84	5	89	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
250	Nguyễn Tấn Lộc	16/09/1999		Cử nhân	Sư phạm GDTC				81	0	81	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
251	Huỳnh Bảo Ân	01/07/1999		Cử nhân	Sư phạm GDTC				80,5	0	80,5	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
252	Nguyễn Thị Thắm		19/03/1989	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học B		90,5	0	90,5	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên Trung cấp	06.032	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
253	Huỳnh Thị Thu Thủy		08/12/1985	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học - Kế toán cao đẳng		Vắng	0		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên Trung cấp	06.032	Trường THCS Tân Nhựt	Vắng, không trúng tuyển
254	Nguyễn Thị Thanh Linh		06/10/1994	Trung cấp	Y sỹ	Tiếng Anh B	Tin học A		98,5	0	98,5	Nhân viên Y tế	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển

Danh sách có 254 người, trong đó:

- Trúng tuyển: 116 người;

- Không trúng tuyển: 138 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

